TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **63**/2021/QĐST-HNGĐ	*Yên S, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thuỳ T**, sinh năm 1983;

Trú tại: Thôn BC 2, xã TQ, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn S**, sinh năm 1981;

Trú tại: Thôn BC 2, xã TQ, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thuỳ T và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 12/4/2003, cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 15/12/2009, cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 28/10/2018 cho chị Nguyễn Thùy T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Phương T1 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi. Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị Nguyễn Thuỳ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn S chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất do các bên thoả thuận, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: Chị Nguyễn Thuỳ T và anh Nguyễn Văn S đều xác nhận anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thuỳ T và anh Nguyễn Văn S đều xác định anh chị không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thuỳ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004880 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên S; Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn S phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên S;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên S;
- UBND xã Lang Quán nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thuỷ